

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 28/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng;

Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1992, tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T2 và bà Nguyễn Thị Bích T3; chưa có vợ , con;

Tiền án: chưa;

Tiền sự:

+ Ngày 23/10/2014, bị Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 750.000 đồng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; chưa nộp phạt;

+ Ngày 12/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; chấp hành xong ngày 06/10/2020;

Nhân thân:

+ Ngày 24/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt

06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 05/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù; chấp hành xong ngày 23/3/2013;

+ Ngày 03/6/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong ngày 28/01/2016;

+ Ngày 24/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong ngày 05/02/2018;

+ Ngày 15/12/2020, bị Ủy ban nhân dân xã M, huyện C đưa đi cắt cơn giải độc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh A; chấp hành xong ngày 30/12/2020;

Bị tạm giữ từ ngày 03/3/2021 đến ngày 09/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Trương Hồng X (N), sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trương Văn N1, sinh năm 1949; nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Lê Khắc N2, sinh năm 1951; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Quốc B1; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân T (T); vắng mặt.

- Ông Trịnh Văn T1; vắng mặt.

- Bà Trần Thị Thu B2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/3/2021, Nguyễn Văn B đi bộ ngang tiệm sửa xe mô tô của Lê Khắc N2 tại ấp T, xã M, huyện C, phát hiện bên trong tiệm dựng nhiều xe mô tô, không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Bước đi vào bên trong tiệm phát hiện xe mô tô biển số 67L1-246.61, nhãn hiệu Airblade của Trương Hồng X, không gắn chìa khóa, dựng phía ngoài cùng nên lên lấy trộm xe dẫn đến Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, B dẫn xe mô tô của X đến quán nước giải khát của

Trần Thị Thu B2 tại Phường A, thành phố C, để uống nước. Do nghi vấn B trộm cắp xe mô tô của người khác nên bà B2 điện thoại trình báo Công an Phường A, đến mời B về làm việc. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với B.

- Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L1-246.61 đã trả lại cho Trương Hồng X.

- Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG.TTHS ngày 08/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C: 01 xe mô tô biển số 67L1-246.61, nhãn hiệu Airblade, trị giá 12.000.000 đồng.

Ngày 09/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam B, để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSCM ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Văn N1 cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu do đang có 02 tiền sự, đã 04 lần bị kết án về các tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị đưa đi cắt cơn giải độc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh A vào ngày 15/12/2020. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Về xử lý vật chứng, tài sản bị chiếm đoạt cùng giấy tờ kèm theo đã được trả cho bị hại nên đề nghị không đề cập giải quyết. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận, vào khoảng 21 giờ ngày 01/3/2021, bị cáo đi bộ ngang tiệm sửa xe mô tô của ông Lê Khắc N2, phát hiện bên trong tiệm dựng nhiều xe mô tô, không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo đi vào bên trong tiệm thấy xe mô tô biển số 67L1-246.61, nhãn hiệu Airblade, không gắn chìa khóa, dựng phía ngoài cùng nên lấy trộm xe mô tô rồi dẫn qua đò M đến Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp tìm chỗ mở khóa, tiêu thụ xe. Do không thấy chỗ sửa xe nên bị cáo dẫn xe mô tô biển số 67L1-246.61 đến quán nước giải khát tại Phường A, thành phố C, để uống nước, nằm ngủ. Đến khoảng 15 giờ ngày 02/3/2021, lực lượng Công an đến, yêu cầu bị cáo về trụ sở làm việc. Khi đó, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67L1-246.61.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/3/2021 và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/3/2021 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của bà Trương Hồng X, ông Trương Văn N1 (cha ruột của X) về việc ông N1 đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 67L1-246.61 và cho bà X quản lý, sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 01/3/2021, bà X dẫn xe mô tô biển số 67L1-246.61 đến tiệm sửa xe của ông Lê Khắc N2, để sửa chữa. Do ông N2 ngủ nên bà X dựng xe mô tô bên trong tiệm của ông N2. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/3/2021, ông N1 đến tiệm sửa xe của ông N2 thì phát hiện xe mô tô biển số 67L1-246.61 bị mất trộm nên ông N1 cho bà X biết; lời khai của ông Lê Khắc N2 về việc được ông N1 cho biết xe mô tô biển số 67L1-246.61, được dựng tại tiệm sửa xe của ông N2, bị

mất trộm vào khoảng 08 giờ ngày 02/3/2021; lời khai của ông Trần Quốc B1, ông Trịnh Văn T1 về việc nghe thông tin bà X bị mất trộm xe mô tô biển số 67L1-246.61 vào ngày 02/3/2021; lời khai của ông N2 Xuân Tuyền về việc gặp bị cáo dẫn xe mô tô nhãn hiệu Airblade đi từ khu vực bến đò M đến Phường A, thành phố C vào khoảng 22 giờ ngày 01/3/2021; lời khai của bà Trần Thị Thu B2 về việc thấy bị cáo dẫn xe mô tô nhãn hiệu Airblade đến uống nước giải khát tại quán của bà B2. Do nghi vấn bị cáo trộm cắp xe mô tô của người khác nên bà B2 điện thoại trình báo Công an Phường A, thành phố C.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L1-246.61.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 67L1-246.61 do bà X quản lý, sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG.TTHS ngày 08/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, 01 xe mô tô biển số 67L1-246.61, nhãn hiệu Airblade, trị giá 12.000.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà X là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng đêm khuya, tài sản không có người trông coi để thực hiện hành vi chiếm đoạt, nhanh chóng mang tài sản đi nơi khác tiêu thụ và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, khi phạm tội, bị cáo đang có 02 tiền sự do bị Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 750.000 đồng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 23/10/2014; bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, về hành vi “sử dụng trái phép chất ma

túy” vào ngày 12/11/2019 và đã 04 lần bị kết án về các tội “Trộm cắp tài sản”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị đưa đi cắt cơn giải độc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh A vào ngày 15/12/2020. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại 01 xe mô tô biển số 67L1-246.61 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt cùng giấy tờ kèm theo, bà X không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Nguyễn Văn B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 03/3/2021 (ngày ba, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Trương Văn N1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Trương Hồng X, ông Lê Khắc N2 là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình